

Số: /QĐ-HĐQL

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ đối với các thành viên của
Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk**

HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN ĐẮK LẮK

Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Quyết định số 94/2002/QĐ-UB ngày 01/7/2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk; Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk;

Xét đề nghị của Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk tại Tờ trình số 198/TTr-QĐTPT ngày 30/8/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ đối với các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk, gồm 04 Chương và 15 Điều.

Điều 2. Quyết định thay thế Quyết định số 02/QĐ-HĐQL ngày 10/5/2010 của Hội đồng quản lý Quỹ về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát, Ban điều hành Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các Sở: TC, KHĐT;
- NHNN VN – Chi nhánh Đắk Lắk;
- Các TV. HĐQL Quỹ;
- Các TV. BKS Quỹ;
- Lưu: VT, KT (ThN_07b).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ
CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Tuấn Hà**

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU
TƯ PHÁT TRIỂN ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ đối với
các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-HĐQL ngày tháng năm 2022
của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ, điều kiện làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là Hội đồng quản lý); nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên Hội đồng quản lý; mối quan hệ giữa Hội đồng quản lý với các tổ chức có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Hội đồng quản lý, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Hội đồng quản lý và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 01

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CHẾ ĐỘ, ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý

Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý quy định tại Điều 12 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định 876/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là Điều lệ Quỹ), gồm:

1. Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ; bảo toàn và phát triển vốn của Quỹ; giám sát, kiểm tra bộ máy

điều hành của Quỹ trong việc chấp hành các chính sách, pháp luật và việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý.

2. Ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung các quy chế của Quỹ, gồm:

a) Quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ đối với các thành viên của Hội đồng quản lý;

b) Quy chế huy động vốn;

c) Quy chế cho vay;

d) Quy chế quản lý các khoản đầu tư thành lập tổ chức kinh tế, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế;

đ) Quy chế quản lý các khoản đầu tư theo hình thức hợp đồng, thực hiện dự án đầu tư;

e) Quy chế quản lý hoạt động ủy thác và nhận ủy thác;

g) Quy chế xử lý rủi ro;

h) Quy chế hoạt động đầu tư xây dựng, mua sắm và quản lý tài sản cố định;

i) Quy chế chi tiêu nội bộ;

k) Quy chế tuyển dụng lao động;

l) Quy chế về tiền lương (bao gồm Quy định hệ thống bảng lương và chế độ phụ cấp lương);

m) Quy chế quản lý, sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi;

n) Quy chế thi đua khen thưởng;

o) Các quy chế khác theo yêu cầu quản lý và hoạt động của Quỹ.

3. Báo cáo UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua những nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 9 Điều lệ Quỹ.

4. Trình UBND tỉnh xem xét, quyết định những nội dung quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 9 Điều lệ Quỹ.

5. Quyết định cho vay, đầu tư, phương án huy động vốn; quyết định hình thức xử lý rủi ro thuộc thẩm quyền; quyết định việc chuyển nhượng dự án đầu tư, tạm ngừng, ngừng hoạt động, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư; quyết định chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế thuộc thẩm quyền; quyết định việc thành lập, tổ chức lại, sáp nhập, giải thể và quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ của Quỹ; quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại thành viên Ban kiểm soát; phê duyệt kế hoạch sử dụng lao động hàng năm; phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao đối với người lao động của Quỹ (bao gồm thù lao của thành viên Ban kiểm soát); ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản lý; quyết định thành lập Hội đồng xử lý rủi ro của Quỹ; ban hành khung lãi suất cho vay của Quỹ từng giai đoạn theo lĩnh vực, địa bàn thực hiện dự án. Phê duyệt các nội dung công bố thông tin của Quỹ theo quy định.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Quỹ, Nghị định số 147/2020/NĐ-CP và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 4. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý

1. Hội đồng quản lý làm việc theo chế độ tập thể, họp thường kỳ 03 tháng một lần vào trước ngày 15 của tháng đầu quý để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của Hội đồng quản lý. Hội đồng quản lý có thể họp bất thường để giải quyết các vấn đề cấp bách của Quỹ theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản lý, hoặc theo đề nghị của Giám đốc, Trưởng Ban Kiểm soát sau khi được Chủ tịch Hội đồng quản lý chấp thuận. Việc tổ chức họp Hội đồng quản lý có thể thực hiện bằng một trong các hình thức: Họp trực tiếp, họp online hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý (họp trực tiếp, họp online) chỉ có hiệu lực khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Thành viên Hội đồng quản lý vắng mặt tại cuộc họp (vì lý do chính đáng) phải gửi góp ý bằng văn bản các nội dung xin thông qua tại cuộc họp cho người chủ trì trước thời gian họp hoặc ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp. Cuộc họp do Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản lý ủy quyền (trong trường hợp Chủ tịch vắng mặt) chủ trì. Trường hợp không tổ chức họp, việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản lý được thực hiện bằng văn bản.

3. Tài liệu họp phải được Ban điều hành Quỹ chuẩn bị, gửi tới các thành viên Hội đồng quản lý trước ngày họp tối thiểu 03 (ba) ngày làm việc.

4. Hội đồng quản lý quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số bằng biểu quyết, mỗi thành viên Hội đồng quản lý có một phiếu biểu quyết với quyền biểu quyết ngang nhau. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý có hiệu lực khi có trên 50% trong tổng số thành viên Hội đồng quản lý biểu quyết hoặc lấy ý kiến bằng văn bản có ý kiến tán thành. Trường hợp số phiếu bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc người chủ trì cuộc họp.

5. Nội dung các vấn đề thảo luận, các ý kiến phát biểu, kết luận và kết quả biểu quyết của các cuộc họp Hội đồng quản lý phải được ghi chép đầy đủ trong biên bản cuộc họp. Kết luận của cuộc họp được thể hiện bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý và phải được gửi tới tất cả các thành viên của Hội đồng quản lý và các tổ chức, cá nhân có liên quan để triển khai thực hiện.

6. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý có tính bắt buộc thi hành đối với hoạt động của Quỹ và Giám đốc Quỹ có trách nhiệm tổ chức thực hiện. Giám đốc Quỹ có quyền bảo lưu ý kiến và báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền; trong thời gian chưa có quyết định của UBND tỉnh, Giám đốc Quỹ có trách nhiệm chấp hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý.

Điều 5: Điều kiện làm việc của Hội đồng quản lý

1. Hội đồng quản lý được sử dụng Bộ máy giúp việc, con dấu của Quỹ để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

2. Quỹ Đầu tư phát triển Đắc Lắc thực hiện việc chuyển, nhận và lưu trữ tất cả các công văn, tài liệu của Hội đồng quản lý.

- Đối với các văn bản do Hội đồng quản lý ký phát hành (văn bản đi), Quỹ Đầu tư phát triển Đắc Lắc lưu giữ bản chính; đồng thời, sao gửi các thành viên Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát và các tổ chức, cá nhân liên quan để tổ chức triển khai thực hiện;

- Đối với các văn bản gửi tới Quỹ (văn bản đến) thuộc thẩm quyền xử lý và giải quyết của Hội đồng quản lý, Quỹ Đầu tư phát triển Đắc Lắc có trách nhiệm gửi các thành viên Hội đồng quản lý và sao gửi đến Ban Giám đốc.

3. Mọi chi phí hoạt động của Hội đồng quản lý theo quy định được tính vào chi phí quản lý của Quỹ. Các thành viên Hội đồng quản lý được hưởng các chế độ kiêm nhiệm theo quy định.

Mục 02

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản lý

1. Chịu trách nhiệm chung về việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản lý quy định tại Điều 3 Quy chế này và Điều lệ Quỹ.

2. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Hội đồng quản lý, thay mặt Hội đồng quản lý ký các văn bản của Hội đồng quản lý.

3. Được ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý thực hiện một số nội dung công việc, người được ủy quyền phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý và trước pháp luật về những nội dung được ủy quyền.

4. Được quyền yêu cầu Giám đốc, Kế toán trưởng cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động của Quỹ; cử cán bộ chuyên môn thực hiện những công việc để phục vụ công tác của mình.

5. Theo dõi và giám sát Ban điều hành Quỹ trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý; có quyền hủy bỏ các quyết định của Giám đốc Quỹ trái với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

6. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại thành viên Ban kiểm soát theo đề nghị của Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ.

7. Thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý là Giám đốc Sở Tài chính.

1. Triệu tập, chủ trì các cuộc họp Hội đồng quản lý, ký các văn bản của Hội đồng quản lý khi được Chủ tịch Hội đồng quản lý ủy quyền.
2. Trực tiếp theo dõi, giám sát các lĩnh vực: Quản lý, sử dụng nguồn vốn hoạt động của Quỹ, nguồn vốn Quỹ nhận ủy thác; lĩnh vực tài chính, kế toán, kiểm toán; công tác lập dự toán, quyết toán tài chính; phân phối chênh lệch thu chi, trích lập các quỹ, kết quả xếp loại hiệu quả hoạt động hàng năm của Quỹ.
3. Là Chủ tịch Hội đồng xử lý rủi ro của Quỹ.
4. Được quyền yêu cầu Giám đốc, Kế toán trưởng cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động của Quỹ để phục vụ công tác của mình.
5. Được quyền yêu cầu Giám đốc Quỹ cử cán bộ chuyên môn thực hiện những công việc thuộc lĩnh vực phụ trách.
6. Thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý là Giám đốc Quỹ

1. Là người đại diện theo pháp luật của Quỹ, trực tiếp điều hành mọi hoạt động của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý và trước pháp luật toàn bộ hoạt động của Quỹ.
2. Thực hiện những công việc do Chủ tịch Hội đồng quản lý ủy quyền.
3. Thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản lý ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý để báo cáo, trình cấp thẩm quyền sau khi đã tổng hợp góp ý của các thành viên Hội đồng quản lý; phê duyệt các nội dung công bố thông tin của Quỹ theo quy định hiện hành.
4. Chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các cuộc họp của Hội đồng quản lý, gửi tài liệu cho các đại biểu chậm nhất trước 03 ngày làm việc đối với nội dung họp định kỳ và 1/2 ngày làm việc đối với nội dung họp đột xuất.
5. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Quỹ theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Hội đồng quản lý là Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Trực tiếp theo dõi, giám sát các lĩnh vực: Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay; Kế hoạch hoạt động 05 năm; hoạt động đầu tư (gồm: Đầu tư thành lập tổ chức kinh tế; Đầu tư góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế; Đầu tư theo hình thức hợp đồng (hợp đồng đầu tư theo phương thức đối tác công tư - PPP và hợp đồng hợp tác kinh doanh - BCC) hoặc thực hiện dự án đầu tư và các hình

thức đầu tư khác theo quy định của pháp luật về đầu tư); phương án cấp bổ sung vốn điều lệ của Quỹ.

2. Được quyền yêu cầu Giám đốc Quỹ cử cán bộ chuyên môn thực hiện những công việc thuộc lĩnh vực phụ trách.

3. Thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Hội đồng quản lý là Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Đắk Lắk

1. Trực tiếp theo dõi, giám sát hoạt động cho vay, mức lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ.

2. Được quyền yêu cầu Giám đốc Quỹ cử cán bộ chuyên môn thực hiện những công việc thuộc lĩnh vực phụ trách.

3. Thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

Điều 11. Nghĩa vụ của Chủ tịch, Phó chủ tịch, Ủy viên Hội đồng quản lý

1. Tuân thủ quy định của pháp luật, quyết định của UBND tỉnh, chế độ làm việc của Hội đồng quản lý quy định tại Điều 4 Quy chế này và Điều lệ Quỹ trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Quỹ và UBND tỉnh.

3. Trung thành với lợi ích của Quỹ; không sử dụng thông tin hoạt động của Quỹ hoặc lợi dụng chức vụ và tài sản của Quỹ để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của người khác.

4. Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản lý; thảo luận, kiến nghị, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý. Trường hợp vắng mặt tại cuộc họp (vì lý do chính đáng) phải gửi ý kiến bằng văn bản về các nội dung xin thông qua tại cuộc họp cho người chủ trì trước thời gian họp hoặc ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

5. Tham gia góp ý đối với các nội dung xin ý kiến thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản lý đúng thời gian quy định.

Điều 12. Đánh giá xếp loại, khen thưởng, kỷ luật Thành viên Hội đồng quản lý

1. Đánh giá xếp loại Thành viên Hội đồng quản lý

a) Thành viên Hội đồng quản lý được đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm. Kết quả đánh giá được phân loại theo 04 mức độ:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ;

- Hoàn thành nhiệm vụ;
- Không hoàn thành nhiệm vụ.

b) Thẩm quyền, trình tự, thủ tục, tiêu chí đánh giá thành viên Hội đồng quản lý

Thực hiện theo quy định đối với người quản lý doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Khen thưởng, kỷ luật Thành viên Hội đồng quản lý

Công tác khen thưởng, kỷ luật Thành viên Hội đồng quản lý được thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Chương III

MỐI QUAN HỆ GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ VỚI BAN ĐIỀU HÀNH, BAN KIỂM SOÁT QUỸ

Điều 13. Quan hệ giữa Hội đồng quản lý và Ban điều hành Quỹ

1. Hội đồng quản lý

- Thông qua Ban kiểm soát, giám sát toàn diện mọi mặt hoạt động của Ban điều hành Quỹ.

- Triển khai kịp thời đến Ban điều hành Quỹ các nghị quyết, quyết định và ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản lý.

- Xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định kịp thời các vấn đề liên quan đến hoạt động của Quỹ, theo đề nghị của Ban điều hành Quỹ.

- Yêu cầu Ban điều hành Quỹ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình hoạt động của Quỹ.

2. Ban điều hành Quỹ

- Chịu sự quản lý, giám sát trực tiếp của Hội đồng quản lý trong suốt quá trình hoạt động.

- Tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định và ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản lý.

- Trình Hội đồng quản lý quyết định theo thẩm quyền hoặc xem xét trình cấp có thẩm quyền những vấn đề liên quan đến hoạt động của Quỹ.

- Định kỳ hàng quý, 06 tháng, năm, báo cáo Hội đồng quản lý về tình hình hoạt động của Quỹ theo quy định.

Điều 14. Quan hệ giữa Hội đồng quản lý và Ban Kiểm soát Quỹ

1. Hội đồng quản lý

- Phê duyệt kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm của Ban kiểm soát Quỹ theo đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát Quỹ.
- Xem xét thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, trình UBND tỉnh xem xét ban hành.
- Giám sát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát Quỹ.
- Thông báo bằng văn bản với Ban kiểm soát Quỹ khi phát sinh nhiệm vụ kiểm tra, giám sát ngoài kế hoạch hàng năm đã được phê duyệt.

2. Ban kiểm soát Quỹ

- Xây dựng, trình Hội đồng quản lý phê duyệt kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm.
- Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, báo cáo Hội đồng quản lý xem xét thông qua để trình UBND tỉnh ban hành.
- Khi phát hiện những nội dung cần kiểm tra, giám sát ngoài kế hoạch hàng năm đã được phê duyệt, báo cáo kịp thời với Hội đồng quản lý để bổ sung kế hoạch kiểm tra, giám sát.
- Chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Hội đồng quản lý trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- Báo cáo kịp thời kết quả kiểm tra, giám sát với Hội đồng quản lý.

Chương IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 15. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung, giao Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý là Giám đốc Quỹ tổng hợp những nội dung phản ánh, trình Hội đồng quản lý xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.